

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VẠN NINH
TỈNH KHÁNH HÒA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2020/HS-ST
Ngày: 10 - 3 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VẠN NINH - TỈNH KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Công Đa

Các Hội thẩm nhân dân:

. Ông Nguyễn Tam Kỳ;

. Bà Phạm Thị Loan.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vạn Ninh - tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vạn Ninh - tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa: Ông Phạm Duy Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 3 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vạn Ninh - tỉnh Khánh Hòa, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 04/2020/TLST-HS ngày 15 tháng 01 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2020/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 02 năm 2020 và Thông báo thay đổi thời gian mở phiên tòa số 01/TB-TA ngày 17 tháng 02 năm 2020 đối với bị cáo:

Trương Thành T (tên gọi khác: B) - sinh năm 1989, tại V - Khánh Hòa; nơi cư trú thôn TĐ - xã VL - huyện V - tỉnh Khánh Hòa; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Sĩ Ngh (chết) và bà Nguyễn Thị Xuân U; chưa có vợ, con; tiền án: Có 02 tiền án, 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại Bản án hình sự sơ thẩm số 34/2015/HSST ngày 26/5/2015 của Tòa án nhân dân huyện Vạn Ninh - tỉnh Khánh Hòa và 01 năm 03 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại Bản án hình sự sơ thẩm số 71/2016/HSST ngày 28/9/2016 của Tòa án nhân dân huyện Vạn Ninh - tỉnh Khánh Hòa; tiền sự: Bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 24 tháng tại Quyết định số 38/QĐ-TA ngày 28/6/2016 của Tòa án nhân dân huyện Vạn Ninh - tỉnh Khánh Hòa (chấp hành từ ngày 14/7/2016 đến ngày 22/9/2016 thì bị tạm giam); nhân thân: Không. Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam, hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

- Bị hại:

Anh Nguyễn Thành C - sinh năm 1993; trú tại AL1 - TL - huyện PN - tỉnh Quảng Nam. Vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Chị Lê Thị Kim Th - sinh năm 1990; trú tại thôn PH1- xã VT- huyện V - tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt.

+ Bà Nguyễn Thị Xuân U- sinh năm 1966; trú tại thôn TĐ - xã VL - huyện V - tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt.

+ Bà Đặng Thị L - sinh năm 1974; trú tại Tổ dân phố số M - thị trấn VG- huyện V - tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 03 giờ 00 phút ngày 17/10/2019, Trương Thành T đi bộ một mình dọc Quốc lộ 1 để tìm tài sản trộm cắp bán lấy tiền tiêu xài. Đến khoảng 04 giờ 00 phút cùng ngày, T phát hiện xe ô tô tải biển số 29H-280.42 do anh Nguyễn Thành C điều khiển đang đỗ bên lề đường phải Quốc lộ 1 (hướng Nam - Bắc) thuộc thôn TĐ - xã VL - huyện V - tỉnh Khánh Hòa. Quan sát thấy cửa ca bin xe phía tài (trái) khép hờ, T đi đến bên trái cabin, mở cửa đột nhập vào trong thì thấy anh Nguyễn Thành C đang nằm ngủ trên ghế bên phải, trên ghế bên trái có để 01 điện thoại di động hiệu IPHONE 8, màu đen, bên trong gắn 01 sim mạng Mobiphone và bên trong hộp đựng đồ ở giữa xe có 01 điện thoại di động hiệu SAMSUNG GALAXY J2, màu đen, bên trong gắn 01 sim mạng Viettel nên T âm trộm cắp 02 điện thoại này rồi đi bộ về nhà.

Khi về đến nhà, T đi đến chòi phía sau nhà và tháo rời 02 sim bên trong 02 điện thoại ra. Sau đó, T mang điện thoại hiệu IPHONE 8 vào trong nhà cất ở đầu tủ đựng chén, còn điện thoại hiệu SAMSUNG thì T giữ và ngủ cùng bạn gái là chị Lê Thị Kim Th ở chòi phía sau nhà T.

Đến khoảng 10 giờ 00 phút cùng ngày, chị Th thức dậy, nhìn thấy điện thoại di động hiệu SAMSUNG nên hỏi T điện thoại ở đâu mà có, T trả lời “Mới làm được hồi khuya”, chị Th hiểu ngay là do trộm cắp mà có, sau đó chị Th sử dụng điện thoại này để chơi điện tử. Đến khoảng 16 giờ 00 phút cùng ngày, T rủ chị Th mang điện thoại SAMSUNG đem bán lấy tiền tiêu xài, chị Th đồng ý. T sử dụng xe mô tô biển số 79V1- 245.62 (mượn của chị Trương Thị Trầm O) chở chị Th mang điện thoại SAMSUNG đến tiệm điện thoại “Phú Quý” ở tổ dân phố số M - thị trấn VG- huyện V - tỉnh Khánh Hòa và bán cho bà Đặng Thị L với số tiền 600.000đồng. Sau đó, cả hai tiêu xài hết số tiền này.

Tối ngày 17/10/2019, trong lúc dọn vệ sinh thì bà Nguyễn Thị Xuân U (mẹ của Trương Thành T) phát hiện điện thoại IPHONE 8, sau đó bà U hỏi T về nguồn gốc điện thoại này thì T trả lời là của T mới mua và cho bà U mượn sử dụng.

Đến ngày 19/10/2019, hành vi trộm cắp của Trương Thành T bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vạn Ninh phát hiện, T đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội và cơ quan Công an thu giữ điện thoại di động IPHONE 8, 02

sim điện thoại (mạng Mobiphone và mạng Viettel). Sau đó, T đã chuộc lại điện thoại di động SAMSUNG GALAXY J2 giao nộp cho cơ quan Công an.

Tại Kết luận định giá tài sản số 71/2019/KL-TTHS ngày 29 tháng 10 năm 2019, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện V - tỉnh Khánh Hòa kết luận tài sản trộm cắp có trị giá như sau:

+ 01 điện thoại di động hiệu IPHONE 8, màu đen, trị giá 9.592.000đồng.

+ 01 điện thoại di động hiệu SAMSUNG GALAXY J2, màu đen, trị giá 1.800.000đồng.

+ 02 sim điện thoại di động gồm mạng Mobiphone và mạng Viettel, trị giá 80.000đồng (mỗi sim 40.000đồng).

Tổng cộng: 11.472.000đồng (mười một triệu bốn trăm bảy mươi hai nghìn).

Bị hại anh Nguyễn Thành C đã nhận lại được đầy đủ các tài sản bị trộm cắp và không còn yêu cầu gì.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Đặng Thị L và bà Nguyễn Thị Xuân U không có yêu cầu gì.

Tại bản Cáo trạng số 09/CT-VKSVN, ngày 14 tháng 01 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vạn Ninh - tỉnh Khánh Hòa đã truy tố để xét xử Trương Thành T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Trương Thành T theo tội danh, khung hình phạt như trên và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự, tuyên phạt bị cáo từ 01 năm 06 tháng đến 01 năm 09 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, tuy vắng mặt bị hại anh Nguyễn Thành C; những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Lê Thị Kim Th, bà Đặng Thị L và bà Nguyễn Thị Xuân U nhưng bị cáo không có ý kiến hoặc yêu cầu gì về sự vắng mặt của những người này. Đồng thời, những người này đã có lời khai tại hồ sơ vụ án và việc vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án. Vì vậy, căn cứ Điều 292 của Bộ luật Tố tụng Hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử theo thủ tục chung.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Vạn Ninh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vạn Ninh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại,

người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Tại phiên tòa, bị cáo Trương Thành T đã khai nhận hành vi của mình thực hiện việc trộm cắp tài sản của anh Nguyễn Thành C như nội dung bản Cáo trạng số 09/CT-VKSVN ngày 14 tháng 01 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện V - tỉnh Khánh Hòa đã nêu. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; phù hợp với Biên bản khám nghiệm hiện trường, vật chứng thu giữ được và các chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án. Như vậy, đủ cơ sở kết luận: Khoảng 04 giờ 00 phút ngày 17/10/2019, tại Quốc lộ 1, thuộc thôn TĐ - xã VL - huyện V - tỉnh Khánh Hòa, Trương Thành T đã có hành vi trộm cắp 01 điện thoại di động hiệu IPHONE 8, màu đen, bên trong gắn 01 sim mạng Mobiphone và 01 điện thoại di động hiệu SAMSUNG GALAXY J2, màu đen, bên trong gắn 01 sim mạng Viettel của anh Nguyễn Thành C, trị giá tổng cộng là 11.472.000đồng (mười một triệu bốn trăm bảy mươi hai nghìn).

[4] Theo quy định tại Điều 173 của Bộ luật Hình sự thì:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000đồng đến dưới 50.000.000đồng..., thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

...”

Như vậy, hành vi của bị cáo Trương Thành T trộm cắp 02 điện thoại di động của anh Nguyễn Thành C như trên đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” tội và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

[5] Hành vi của bị cáo Trương Thành T đã xâm hại quyền sở hữu về tài sản của người khác và ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự xã hội ở địa phương.

Bị cáo là người đã hai lần bị kết án, về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 34/2015/HSST ngày 26/5/2015 và Bản án số 71/2016/HSST ngày 28/9/2016 của Tòa án nhân dân huyện Vạn Ninh - tỉnh Khánh Hòa chưa được xóa án tích nhưng không thuộc trường hợp đã tái phạm, nên nay bị cáo lại phạm tội là tái phạm thuộc trường hợp tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Bên cạnh đó, bị cáo còn có tiền sự bị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 24 tháng (Quyết định số 38/QĐ-TA ngày 28/6/2016 của Tòa án nhân dân huyện Vạn Ninh - tỉnh Khánh Hòa). Chứng tỏ bị cáo là người có nhân thân xấu, không chịu tiếp thu cải tạo, không chăm lo làm ăn lương thiện, coi thường kỷ cương pháp luật. Nên cần phải xử lý nghiêm minh để cải tạo, giáo dục bị cáo và ngăn ngừa chung.

Tuy nhiên, xét thấy bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; ngoài các tài sản do cơ quan Công an thu giữ, bị cáo cũng đã chuộc lại tài sản trộm cắp đem bán là chiếc điện thoại di động hiệu SAMSUNG GALAXY J2 để giao nộp trả lại

cho bị hại. Nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[6] Đối với chị Lê Thị Kim Th, tuy biết chiếc điện thoại di động hiệu SAMSUNG GALAXY J2 là tài sản do Trương Thành T trộm cắp mà có và đã có hành vi cùng T bán chiếc điện thoại này lấy tiền cùng nhau tiêu xài. Tuy nhiên, chiếc điện thoại này chỉ trị giá 1.800.000đồng và chị Th không biết việc ngoài trộm cắp chiếc điện thoại này thì T còn có trộm cắp chiếc điện thoại hiệu IPHONE 8, nên không đủ cơ sở để xử lý trách nhiệm hình sự đối với chị Lê Thị Kim Th về hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có và Công an huyện V đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với chị Lê Thị Kim Th là phù hợp với quy định của pháp luật.

[7] Bà Đặng Thị L đã có hành vi mua chiếc điện thoại di động hiệu SAMSUNG GALAXY J2 do Trương Thành T bán và bà Nguyễn Thị Xuân U đã có hành vi sử dụng chiếc điện thoại di động hiệu IPHONE 8 do Trương Thành T cho mượn. Nhưng bà L và bà U không biết đây là tài sản do T trộm cắp mà có nên không có cơ sở để xử lý.

[8] Chị Trương Thị Trầm O đã cho Trương Thành T mượn xe mô tô biển số 79V1-295.62 và T đã sử dụng xe này làm phương tiện cùng chị Lê Thị Kim Th mang tài sản trộm cắp đi tiêu thụ. Nhưng khi mượn xe thì T nói với chị O là mượn đi công việc và chị O không biết việc T sử dụng xe mượn để đi tiêu thụ tài sản trộm cắp nên không có cơ sở để xử lý đối với chị Trương Thị Trầm O.

[9] Về trách nhiệm dân sự:

- Tại phiên tòa, tuy bị hại anh Nguyễn Thành C vắng mặt nhưng căn cứ lời khai của anh Công có tại hồ sơ vụ án thì anh Công đã được nhận lại đầy đủ số tài sản bị trộm cắp và không còn yêu cầu gì khác, nên Tòa không xem xét.

- Bà Nguyễn Thị Xuân U được Trương Thành T cho mượn điện thoại di động hiệu IPHONE 8 để sử dụng. Chiếc điện thoại này đã được thu hồi trả lại cho bị hại. Tại phiên tòa, bà U vắng mặt nhưng căn cứ lời khai của bà U có tại hồ sơ vụ án thì bà U không yêu cầu bị cáo T phải bồi thường hoặc còn có khiếu nại gì khác, nên Tòa không xem xét.

- Bà Nguyễn Thị L có mua điện thoại di động hiệu SAMSUNG GALAXY J2 do Trương Thành T và chị Lê Thị Kim Th bán. Tại phiên tòa, bà L vắng mặt nhưng căn cứ lời khai của bà L có tại hồ sơ vụ án thì chiếc điện thoại đã được T và chị Th chuộc lại, bà đã được nhận lại đủ số tiền mua điện thoại và không còn yêu cầu gì khác, nên Tòa không xem xét.

[10] Về án phí:

Bị cáo Trương Thành T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật, với số tiền là 200.000đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội đối với bị cáo Trương Thành T.

- Xử phạt bị cáo Trương Thành T (tên gọi khác: B) 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù, về tội “Trộm cắp tài sản”, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

- Về trách nhiệm dân sự:

+ Không xét về việc bồi thường thiệt hại do tài sản bị xâm phạm giữa bị cáo Trương Thành T đối với anh Nguyễn Thành C và đối với bà Nguyễn Thị Xuân U.

+ Không xét về việc bồi thường thiệt hại do tài sản bị xâm phạm giữa bị cáo Trương Thành T và chị Lê Thị Kim Th đối với bà Đặng Thị L.

- Về án phí:

Bị cáo Trương Thành T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đồng (hai trăm nghìn).

- Quyền kháng cáo của bị cáo là 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; quyền kháng cáo của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là 15 ngày, kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- Sở Tư pháp tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND huyện Vạn Ninh;
- Công an huyện V;
- Chi cục THA dân sự huyện V;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- Hồ sơ THA;
- Lưu: VT, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Công Đa